TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST
Ngày 28 - 3 - 2019
V/v tranh chấp về Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Quang Kiên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Toàn;

2. Ông Nguyễn Văn Điển.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Long Bảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/TLST-KDTM, ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-KDTM, ngày 01 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-KDTM, ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD; địa chỉ trụ sở: Số 21 đường A, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông C - Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD (Văn bản ủy quyền số: 1993/UQ-HS ngày 07/12/2017 của Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn AD; địa chỉ trụ sở: Số nhà 75, lô 3, ngõ 97, đường D, phường E, quận F, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông G - Chức vụ: Giám đốc công ty; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2018 và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn AD (sau đây gọi tắt là Công ty AD) vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD (sau đây gọi tắt là MB) với Hợp đồng cấp tín

dụng số: 03.15.264.1797708.TD và phụ lục hợp đồng đồng số 03.15.264.1797708.TD/PL01, ngày 28/02/2015, số tiền vay: 1.790.000.000 đồng *(Một tỷ bẩy trăn chín mươi triệu đồng)*; thời hạn vay: 05 tháng kể từ ngày giải ngân; mục đích vay: Bổ sung vốn thanh toán chi phí, chế tạo, cung cấp và lắp đặt hoàn thiện một bộ cẩu trục chạy bánh lốp 25T-30m theo hợp đồng kinh tế số 168/HĐKT/2014, ngày 16/8/2014; lãi suất trong hạn được quy định tại văn bản nhận nợ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lịch trả lãi vào ngày 25 hàng tháng và trả nợ gốc vào cuối kỳ đáo hạn. Thực hiện hợp đồng này MB đã giải ngân cho Công ty AD vay số tiền 1.790.000.000 đồng *(Một tỷ bẩy trăn chín mươi triệu đồng)*. Chi tiết tại Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: LD1506101984, ngày 02/3/2015 và LD1506330547, ngày 04/3/2015.

Tài sản đảm bảo cho khoản nợ là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 157; tờ bản đồ số MC-44; diện tích 98,33m^2; tọa lạc tại địa chỉ: Số 6 ngõ 152, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng (nay là số 6, đường D, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 546259; số vào sổ: H08878/QSDĐ/NQ, do UBND quận C cấp ngày 16/10/2009 cho ông E (đã mất) và bà F, ngày 25/02/2015 đã thay đổi chủ sở hữu là bà F (tài sản riêng). Chi tiết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 05.15.264.1797708.BD, ngày 27/02/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến tháng 8 năm 2015 thì Công ty AD đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại Điều 6 Hợp đồng tín dụng đã giao kết. Tính đến ngày 04/01/2018 Công ty AD còn nợ MB số tiền: 2.128.189.222 đồng; trong đó, nợ gốc là: 1.410.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 60.974.666 đồng và nợ lãi quá hạn là 657.214.556 đồng.

Do Công ty AD vi phạm nghĩa vụ trả nợ nêu trên nên MB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty AD phải trả nợ gốc và các khoản nợ lãi phát sinh nêu trên và yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty AD.

Ngày 30/5/2018 MB có văn bản số: 284/CV-MB-BHP về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện. Lý do: Giữa MB và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc trả nợ, cụ thể:

- Rút một phần yêu cầu buộc Công ty AD phải trả cho MB số tiền 1.610.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 1.410.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là : 60.974.666 đồng và nợ lãi quá hạn là 139.025.334 đồng.

- Rút toàn bộ yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 157; tờ bản đồ số MC-44; diện tích 98,33m^2; tọa lạc tại địa chỉ: Số 6 ngõ 152, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng (nay là số 6, đường D, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 546259; số vào sổ: H08878/QSDĐ/NQ, do UBND quận C cấp ngày 16/10/2009 cho ông E (đã mất) và bà F, ngày 25/02/2015 đã thay đổi chủ sở hữu là bà F (tài sản riêng).

Đối với các yêu cầu khác còn lại MB vẫn giữ nguyên và yêu cầu Tòa án giải quyết, cụ thể: Yêu cầu Công ty AD phải trả khoản tiền lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày xét xử với số tiền là: 621.401.222 đồng.

Bị đơn (Công ty AD) do ông G là giám đốc và là người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do chính đáng. Quá trình giải quyết vụ án, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án số: 06/TB-TLVA, ngày 03/4/2018 để bị đơn thực hiện việc trình bày bản tự khai nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không gửi bản tự khai đến Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần tiến hành triệu tập (các ngày 10/9/2018 và 19/9/2018), thông báo phiên hòa giải (các ngày 10/01/2019 và 16/01/2019) và tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có mặt tại phiên hòa giải để tham gia hòa giải.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng phát biểu ý kiến:

Về thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Sự tuân thủ chấp hành pháp luật của nguyên đơn về thực hiện các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quyền, nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ lãi là: 621.401.222 đồng;

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả nợ gốc và một phần nợ lãi và đình chỉ giải quyết về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đối với khoản nợ nêu trên.

Về án phí: Bị đơn phải nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của Công ty AD đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên hòa giải và giấy triệu tập của Tòa án cho bị đơn. Tuy nhiên người đại diện hợp pháp của bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản đến Tòa án nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về các quan hệ pháp luật có tranh chấp và quy định pháp luật được áp dụng để giải quyết: Xét thấy việc các bên có liên quan là tổ chức và doanh nghiệp khi giao kết các hợp đồng với nhau đều nhằm đến mục đích hưởng lợi nhuận do hoạt động kinh doanh. Do vậy cần xác định đây là các tranh chấp về kinh doanh thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng. Thời điểm các bên thực hiện các giao dịch nêu trên đều trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 (là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành) nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Các bên đã tiến hành giao kết và thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng số: 03.15.264.1797708.TD và phụ lục hợp đồng đồng số 03.15.264.1797708.TD/PL01, ngày 28/02/2015 với các nội dung cụ thể như đã nêu ở phần trên.

[5] Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên, MB đã xác lập hợp đồng thế chấp tài sản với bên thứ 3 có tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 157; tờ bản đồ số MC-44; diện tích 98,33m^2; tọa lạc tại địa chỉ: Số 6 ngõ 152, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng (nay là số 6, đường D, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 546259; số vào sổ: H08878/QSDĐ/NQ, do UBND quận C cấp ngày 16/10/2009 cho ông E và bà F, ngày 25/02/2015 thay đổi chủ sở hữu là bà F (tài sản riêng).

[6] Về hiệu lực của hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản: Các hợp đồng trên đều phù hợp với quy định tại các Điều 389, 320, 342, 343, 471, 715, 716 của Bộ luật dân sự và phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Tài sản thế chấp đảm bảo cho hợp đồng tín dụng được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bởi vậy hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản được xác lập giữa các bên là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[7] Sau khi xác lập hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ cho vay trong hợp đồng là giao toàn bộ tổng số tiền cho vay là 1.790.000.000 đồng *(Một tỷ bảy trăn chín mươi triệu đồng)* cho bị đơn. Việc này được chứng minh bằng Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: LD1506101984 ngày 02/3/2015 và LD1506330547 ngày 04/3/2015 đều có chữ ký và con dấu xác nhận của bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị đơn (Công ty AD) đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo kỳ hạn. Đối chiếu với quy định tại Điều 6 Hợp đồng cấp tín dụng và các Giấy nhận nợ đã được ký kết, xác lập giữa các bên quy định về thời gian cho vay và thời gian trả nợ thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay nên việc nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán là hoàn toàn chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự.

[8] Ngày 30/5/2018 MB có văn bản số: 284/CV-MB-BHP về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện với lý do: Giữa MB và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận được với nhau về việc trả nợ, cụ thể:

[8.1]- Rút một phần yêu cầu buộc Công ty AD phải trả cho MB số tiền 1.610.000.000 đồng, trong đó nợ gốc là 1.410.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là : 60.974.666 đồng và nợ lãi quá hạn là 139.025.334 đồng.

[8.2] Rút toàn bộ yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 157; tờ bản đồ số MC-44; diện tích 98,33m^2; tọa lạc tại địa chỉ: Số 6 ngõ 152, đường A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng (nay là số 6, đường D, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 546259; số vào sổ: H08878/QSDĐ/NQ, do UBND quận C cấp ngày 16/10/2009 cho ông E (đã mất) và bà F, ngày 25/02/2015 đã thay đổi chủ sở hữu là bà F (tài sản riêng).

[9] Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên cần đình chỉ giải quyết yêu cầu này của nguyên đơn.

[10] Đối với yêu cầu buộc Công ty AD phải trả cho MB khoản tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử với số tiền là 621.401.222 đồng thấy: Số tiền lãi còn lại mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán được tính chính xác theo thỏa thuận của các bên đã giao kết trong Hợp đồng tín dụng nên cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn; buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền lãi quá hạn còn lại chưa thanh toán là 621.401.222 đồng.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp kinh doanh thương mại:

[11.1] Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận và yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện không phải chịu án phí nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Trả lại nguyên đơn khoản tiền 37.281.892 đồng *(Ba mươi bẩy triệu, hai trăm tám mốt nghìn, tám trăm chín hai đồng)* tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2014/0007752, ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

[11.2] Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 389, 471, 474 và 476 của Bộ luật Dân sự; các điều 30, 147, 227, 228, 217, 218 và 219 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/02/2009 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD) đối với bị đơn (Công ty Trách nhiệm hữu hạn AD).

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn AD phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD số tiền nợ lãi là 621.401.222 *(Sáu trăm hai mươi mốt triệu, bốn trăm linh một nghìn, hai trăm hai hai)* đồng.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc với số tiền là 1.410.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 60.974.666 đồng và nợ lãi quá hạn là 139.025.334 đồng, của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn AD.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD trong vụ án, cụ thể là yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là:

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 157; tờ bản đồ số MC-44; diện tích 98,33m^2; tọa lạc tại địa chỉ: Số 6 ngõ 152, đường A, phường B, quận C, Hải Phòng (nay là số 6, đường D, phường B, quận C, Hải Phòng); giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AO 546259; số vào sổ: H08878/QSDĐ/NQ, do UBND quận C cấp ngày 16/10/2009 cho ông E (đã mất) và bà F, ngày 25/02/2015 đã thay đổi chủ sở hữu là bà F (tài sản riêng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm tranh chấp về kinh doanh thương mại:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn AD phải nộp 28.856.048 *(Hai mươi tám triệu, tám trăm năm sáu nghìn, không trăm bốn tám)* đồng, án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại nguyên đơn khoản tiền 37.281.892 đồng *(Ba mươi bẩy triệu, hai trăm tám mốt nghìn, tám trăm chín hai đồng)* tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số AA/2014/0007752, ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THA DS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Kiên